

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024; Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam Kế hoạch Truyền thông chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024; Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024, với những nội dung như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Kế hoạch số 6863/KH-UBND ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh về Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 12/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Danh mục mã định danh điện tử các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc UBND tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số và Quy định về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam;

- Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh về Đề án Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về sửa đổi Điều 2 Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh;

- Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt Kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin và dự toán chi tiết Dự án: Cơ sở dữ liệu chuyên ngành Nông nghiệp;

- Quyết định số 2768/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND tỉnh Phê duyệt nội dung duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam (Phiên bản 2.0);

- Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành Đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 5642/KH-UBND ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

- Kế hoạch số 4438/QĐ-UBND ngày 06/7/2023 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

- Kế hoạch 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024;

- Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam Kế hoạch Truyền thông chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024.

## **II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT**

Xây dựng các nền tảng, phát triển hạ tầng CNTT-TT hiện đại, đồng bộ, ứng dụng CNTT sâu rộng, nâng cao an toàn thông tin trong toàn cơ quan, đơn vị thuộc Sở.

Ứng dụng các thành tựu của cuộc CMCN 4.0 hướng đến nền kinh tế số, xã hội số góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông nghiệp.

Phân đầu nâng cao chỉ số chuyên đổi số (DTI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân (SiPas), chỉ số cải cách hành chính (PAR Index).

### **III. MỤC TIÊU CỤ THỂ**

#### **1. Phát triển Chính quyền số**

100% tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Tiếp tục đề xuất xây dựng và đưa vào vận hành phần mềm, CSDL trên các lĩnh vực thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, chuyên đổi số được kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu.

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần và được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; Duy trì kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cổng dịch vụ công tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia.

95% dịch vụ công trực tuyến được thiết kế, thiết kế lại nhằm tối ưu hóa trải nghiệm người dùng, khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó.

Trên 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT.

100% tỷ lệ DVC thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT được hỗ trợ thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp.

#### **2. Phát triển kinh tế số**

Phân đầu kinh tế số chiếm từ 10% GRDP của ngành Nông nghiệp và PTNT.

Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong ngành Nông nghiệp và PTNT đạt tối thiểu trên 2%.

100% sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của tỉnh tham gia các sàn thương mại điện tử lớn trong và ngoài nước.

#### **3. Phát triển hạ tầng CNTT và an toàn thông tin**

100% tỷ lệ giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

100% CBCCVC và người lao động của các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

100% cán bộ chuyên trách CNTT của các cơ quan được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin.

## **IV. NHIỆM VỤ**

### **1. Nhận thức số**

Phát huy vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị tiên phong, đi đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số của đơn vị.

Tập trung, đẩy mạnh tuyên truyền về công tác chuyển đổi số, xây dựng chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT, các website của đơn vị trực thuộc Sở; triển khai hoạt động cung cấp và khai thác thông tin trên app Smart Quảng Nam trong toàn Sở.

Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024 (10/10/2024).

Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm sáng tạo hiệu quả của các đơn vị; mô hình điển hình về ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt công nghệ số vào sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông lâm thủy sản...

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Nông nghiệp và PTNT; doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất... Xây dựng chuyên mục tuyên truyền chuyển đổi số ngành Nông nghiệp phát trên sóng đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam.

Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở chỉ đạo công chức, viên chức, người lao động tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

### **2. Thể chế số**

Kịp thời ban hành các kế hoạch, chương trình, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số năm 2024 trong toàn ngành Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện kiểm tra tình hình xây dựng, phát triển, vận hành các CSDL chuyên ngành, kết nối, chia sẻ dữ liệu tại các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở.

Ban hành Kế hoạch và triển khai việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.

### **3. Hạ tầng số**

Tổ chức thực hiện nâng cấp hạ tầng CNTT thiết yếu tại Cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở (đã được phê duyệt tại Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành Đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh) nhằm chuẩn hóa, trang bị bổ sung trang thiết bị công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai các hệ thống phần mềm chuyển đổi số, đề án 06, đảm bảo an toàn, bảo mật; đồng thời góp phần xây dựng cơ sở vật chất tại các đơn vị theo hướng hiện đại, đồng bộ.

Tiếp tục đề xuất xây dựng hệ thống hợp trực tuyến, các thiết bị, hạ tầng CNTT dùng chung theo nhu cầu riêng (như đầu tư máy chủ, thiết bị bảo mật chuyên dùng, hợp trực tuyến...)

#### **4. Dữ liệu số**

Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP); Khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia với các hệ thống của tỉnh.

Tiếp tục triển khai sử dụng có hiệu quả các phần mềm, cơ sở dữ liệu (CSDL) do Bộ, ngành Trung ương triển khai và các phần mềm do đơn vị đầu tư xây dựng (*Phần mềm, cơ sở dữ liệu (CSDL) do Bộ, ngành Trung ương triển khai và các phần mềm do đơn vị đầu tư xây dựng đang triển khai thực hiện, sử dụng theo Phụ lục 1 đính kèm*).

Tiếp tục triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu "Hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam" theo Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 và Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh.

Đồng thời, tiếp tục triển khai xây dựng, vận hành hiệu quả các CSDL, phần mềm, cụ thể:

(1) Phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, máy tính và biên tập nội dung về hoạt động phòng, chống thiên tai nhằm nâng cao khả năng chủ động phòng tránh thiên tai cho tỉnh Quảng Nam (App PCTT).

(2) Phần mềm ứng dụng hỗ trợ việc điều hành, quản lý, ứng phó trong công tác sơ tán dân phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

(3) Phần mềm đánh giá lưu trữ Hồ sơ OCOP (số hóa sản phẩm).

(4) Xây dựng phần mềm trực tuyến phục vụ công tác quản lý diện tích sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

(5) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Nam.

(6) Kế hoạch thuê bao dịch vụ trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh từ năm 2024 đến năm 2027.

Tiếp tục đề xuất xin phê duyệt chủ trương, kinh phí xây dựng những cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp cần thiết ngoài Nghị quyết 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020, cụ thể: Cơ sở dữ liệu Lâm nghiệp; Cơ sở dữ liệu ngành kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn.

## **5. Nền tảng số**

Phối hợp xây dựng Kho cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Quảng Nam; Xây dựng các bộ CSDL mở, Công dịch vụ dữ liệu mở của tỉnh.

## **6. Nhân lực số**

Mỗi đơn vị trực thuộc Sở phân công 01 lãnh đạo và 01 chuyên viên theo dõi, tham mưu chỉ đạo, triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số.

Cử công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số; các khóa đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn, an ninh thông tin mạng.

## **7. An toàn thông tin mạng**

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT tại cơ quan Văn phòng Sở, đơn vị trực thuộc Sở gắn với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

Tổ chức triển khai nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ cho các hệ thống thông tin. Các nhóm việc cần triển khai bao gồm: xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đã được phê duyệt; thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ.

Triển khai các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin, phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật, tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

Tham gia diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2024.

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”.

## **8. Chính quyền số**

Tiếp tục triển khai cung cấp DVCTT toàn trình và một phần theo chỉ đạo của Chính phủ; triển khai đầy đủ quy định về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để có thể tái sử dụng.

Triển khai nhiệm vụ về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 8079/KH-UBND

ngày 12/11/2021, cập nhật, lưu trữ dữ liệu trên hệ thống lưu trữ điện tử dùng chung của tỉnh đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống thư điện tử; Cổng thông tin điện tử Hệ thống thông tin báo cáo; Cổng dữ liệu mở và Kho dữ liệu dùng chung ... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 17/9/2020; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 1587/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của UBND tỉnh.

Phối hợp triển khai có hiệu quả các hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC), ứng dụng Smart Quảng Nam, Egov Quảng Nam hệ thống phản ánh kiến nghị 1022, chatbot 1022, trên cơ sở đẩy mạnh kết nối, khai thác dữ liệu, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các hệ thống.

Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Đẩy mạnh phát triển dữ liệu số và kết nối, chia sẻ dữ liệu: xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng các CSDL chuyên ngành, phần mềm thuộc Ngành Nông nghiệp và PTNT đã được phê duyệt. Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL chuyên ngành với nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh, cung cấp dữ liệu mở theo Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 30/10/2023.

Triển khai hệ thống ký số tập trung, ký số qua SIM CA theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ, đưa vào sử dụng các ứng dụng hỗ trợ ký số trên điện thoại thông minh nhằm đảm bảo thuận lợi, tiện ích trong công tác chỉ đạo, điều hành qua môi trường mạng.

Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số và Quy định về đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Nam.

Xây dựng và nâng cấp website các đơn vị trực thuộc Sở nhằm cung cấp thông tin chính thống của đơn vị phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

## **9. Kinh tế số**

Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân, hợp tác xã tham gia sàn thương mại điện tử giới thiệu quảng bá nông sản, sản phẩm OCOP.

Triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT ngày 21/7/2021 và Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế nông thôn gắn với thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí xây dựng xã, huyện NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.

Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất phát triển thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đổi số ngành nông nghiệp, cụ thể: Hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong khai thác, nuôi trồng thủy sản; Nâng cao nhận thức về chuyên đổi số trong việc thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói; Tích hợp bộ công cụ Smart lên hệ thống giám sát tài nguyên rừng tỉnh Quảng Nam, giới thiệu, hướng dẫn phần mềm quản lý cơ sở nuôi động vật hoang dã; Tập huấn về chuyên đổi số cho các chủ cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; Tăng cường năng lực, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc cho công nhân tại Trạm dược liệu Trà Linh.

Thực hiện quản lý mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn với xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình chuyên đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025.

Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng. Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP trên nền tảng công nghệ số nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021- 2025.

Kiểm tra, đánh giá kết quả Thực hiện các Phương án hướng dẫn thực hiện thí điểm chuyên đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP cho các doanh nghiệp, HTX, THT, hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2022, 2023. Đồng thời, tiếp tục triển khai thí điểm Chuyển đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ gỗ FSC tại HTX nông nghiệp Hiệp Thuận, xã Hiệp Thuận, huyện Hiệp Đức (mô hình chuyên tiếp); thí điểm chuyển đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ cây Măng cụt tại huyện Tiên Phước và Nếp Hương Bầu tại HTX NN Bình Đào (mô hình chuyên tiếp năm 2023).

Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân chăn nuôi ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình chăn nuôi và truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm chăn nuôi, áp dụng quy trình thực hành chăn nuôi tốt tại Việt Nam, đăng ký mã số mã vạch, xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến để phục vụ việc thực hiện chuyên đổi số trong lĩnh vực chăn nuôi trong chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Từng bước số hóa hệ thống dữ liệu liên quan đến hoạt



động chăn nuôi, kết nối dữ liệu giữa cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức cá nhân chăn nuôi và người tiêu dùng.

Triển khai công tác thiết lập và quản lý MSVT, cơ sở đóng gói lĩnh vực trồng trọt; tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức; cấp và quản lý MSVT trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG); xây dựng tài liệu tuyên truyền giúp các HTX, chủ thể đã được cấp MSVT nắm bắt được các yêu cầu, quy định về thiết lập và quản lý MSVT theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (theo Kế hoạch số 7059/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch phát triển vùng trồng tập trung các sản phẩm chủ lực gắn với Mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023- 2025, định hướng đến năm 2030).

Xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh nông sản và truy xuất nguồn gốc.

Lựa chọn, đề xuất các sản phẩm tham gia thí điểm truy xuất nguồn gốc, kết nối với hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh nhằm triển khai Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 05/01/2021 của UBND tỉnh về Thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc" trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

Đề xuất UBND tỉnh, Trung Tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp triển khai hệ thống TXNG của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục đề xuất xin chủ trương triển khai dự án: "Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cây giống Sâm Ngọc Linh và quản lý truy xuất nguồn gốc cây trồng Sâm Ngọc Linh".

## **10. Xã hội số**

Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.

Triển khai phổ cập cho CC-VC-NLĐ trong toàn ngành sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.

Phối hợp triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương; phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số; phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.

Tổ chức đào tạo tập huấn thông tin tuyên truyền về chuyển đổi số đến người dân; thực hiện lồng ghép triển khai chuyển đổi số trong thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

## 11. Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới

Triển khai Kế hoạch Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới (NTM), hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024.

*(Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT theo Phụ lục 2 đính kèm)*

### V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các cấp, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, người dân về thực hiện chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT; tạo được sự đồng thuận trong các cấp chính quyền và nhân dân để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Phòng, đơn vị, địa phương cần chủ động xây dựng đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Tập trung xây dựng và phát triển nền tảng phục vụ chuyển đổi số nông nghiệp, nông thôn, cụ thể như sau: (1) Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu nền tảng ngành Nông nghiệp phù hợp với danh mục cơ sở dữ liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Đề án “Phát triển ứng dụng Công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; (2) Khai thác và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, quốc gia, Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ, ngành liên quan; (3) Kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với CSDL dùng chung của tỉnh đảm bảo theo Kiến trúc CQĐT 2.0 của tỉnh; Kiến trúc Chính phủ điện tử 2.0 của Bộ Nông nghiệp và PTNT; (4) Chuẩn hóa, số hóa các tài liệu lưu trữ; từng bước xây dựng kho dữ liệu số tập trung của ngành Nông nghiệp, hình thành nên các nguồn dữ liệu mở phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo các cấp và khai thác dữ liệu của công dân, doanh nghiệp; (5) Phát triển hạ tầng thông tin, ATTT phục vụ quá trình chuyển đổi số của toàn ngành.

3. Tổ chức sản xuất ngành nông nghiệp theo hướng: (1) Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu gắn mã số vùng trồng; (2) Thúc đẩy sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, có chứng nhận VietGAP (tương đương), hữu cơ ... tại vùng nguyên liệu; (3) Thúc đẩy phát triển liên kết sản xuất nhằm hình thành chuỗi giá trị nông sản gắn kết với vùng nguyên liệu; (4) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ số trong sản xuất; đặc biệt, ứng dụng công nghệ để tự động hóa các quy trình sản xuất, thu hoạch, chế biến; xây dựng nhật ký điện tử (số hóa dữ liệu vùng trồng, qui trình sản xuất...) là những nhiệm vụ cần tập trung triển khai thực hiện nhằm tạo ra các sản phẩm nông nghiệp minh bạch về thông tin sản xuất, xây dựng lòng tin đối với khách hàng và mở rộng thị trường tiêu thụ.

4. Xác định nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, cộng đồng nông thôn là chủ thể, trung tâm để thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và phát triển nông thôn; trong đó, để tăng tỷ trọng nông nghiệp công nghệ số trong kinh tế nông nghiệp, cần tập trung nguồn lực hỗ trợ vào nhóm doanh nghiệp, hợp tác xã, nông

hộ có tiềm năng thực hiện phát triển kinh tế số nông nghiệp; đối tượng sản xuất là nông sản chủ lực, đặc sản, sản phẩm OCOP; tập trung cho xã/huyện phấn đấu về đích NTM nâng cao và kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh. Lồng ghép thực hiện có hiệu quả Chương trình Chuyển đổi số với các Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025); Chương trình OCOP và chính sách hỗ trợ phát triển HTX của tỉnh Quảng Nam.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Nông nghiệp và PTNT.

Lồng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ liên quan.

Khuyến khích huy động nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác...

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Trưởng phòng (*tương đương*), Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả chuyển đổi số năm 2024 của đơn vị.

2. Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc về cải cách hành chính và chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT theo dõi, đôn đốc các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch; đồng thời, tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định; trình Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp.

3. Tổ chức hội nghị đánh giá kết quả Chuyển đổi số năm 2024. Văn phòng Sở phối hợp Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp tham mưu đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam và kết quả triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số 2023 vào kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng của từng Phòng, đơn vị.

4. Tổ chức các đoàn khảo sát các mô hình sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông sản có hiệu quả nhằm hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với chuyển đổi số.

5. Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế tham mưu Phát triển kinh tế số nông nghiệp gắn với thực hiện tiêu chí Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn của bộ tiêu chí xã, huyện NTM, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu trong Chương trình MTQG XDNTM; trong đó, chú trọng:

- Tổ chức lại hoạt động sản xuất nông nghiệp theo hướng hình thành chuỗi cung ứng đối với nông sản chủ lực, đặc hữu, sản phẩm OCOP được sản xuất theo các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt, hữu cơ và các tiêu chuẩn được cấp chứng nhận gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số, cụ thể: Xây dựng mã vùng trồng cho nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP tại vùng nguyên liệu. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa toàn bộ hoặc một số khâu trong quy trình sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ phù hợp với từng loại cây trồng, con vật nuôi và điều kiện sản xuất của địa phương đối với nông sản chủ lực trong vùng nguyên liệu. Tổ chức triển khai nền tảng truy xuất nguồn gốc (TXNG) cho phép kiểm tra nguồn gốc, xuất xứ, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng của nông sản, sản phẩm OCOP. Xúc tiến thương mại cho nông sản, sản phẩm OCOP trên nền tảng công nghệ số, giao dịch trên các sàn thương mại điện tử.

- Đẩy mạnh xây dựng mô hình liên kết sản xuất cho nông sản chủ lực, đặc sản, sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số. Tập trung nguồn lực hỗ trợ vào nhóm doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ có tiềm năng thực hiện phát triển kinh tế số nông nghiệp tại các địa phương đang phấn đấu về đích NTM nâng cao và kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam./

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- BCĐ, TGV về CCHC&CĐS Sở;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng (*tương đương*), đơn vị trực thuộc Sở;
- Phòng NN&PTNT/KT các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu VT, NVTH.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Xuân Tý**

**Phụ lục 1: Phần mềm, cơ sở dữ liệu (CSDL) do Bộ, ngành Trung ương triển khai và các phần mềm do đơn vị đầu tư xây dựng đang triển khai thực hiện, sử dụng**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 840/KH-SNN&PTNT ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)*

<b>TT</b>	<b>Tên CSDL, hệ thống thông tin</b>	<b>Cơ quan chủ quản</b>	<b>Tình hình triển khai, sử dụng tại đơn vị</b>	<b>Đơn vị tiếp nhận, triển khai</b>
1	Hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh động vật Việt Nam (Vahis)	Cục Thú y và Chi cục Thú y vùng IV	Đang sử dụng	Chi cục Chăn nuôi - Thú y
2	Phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý năng lực giám sát và đánh giá ngành KTHT&PTNT và sàn thương mại điện tử sanocop.vn	Cục Kinh tế hợp tác và PTNT	Đang sử dụng	Chi cục Phát triển nông thôn
3	Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Thủy lợi ( <a href="http://thuyloivietnam.vn">http://thuyloivietnam.vn</a> )	Tổng cục Thủy lợi	Đang sử dụng	Chi cục Thủy lợi
4	Ứng dụng VRAIN trên điện thoại ( <a href="http://Vrain.vn">http://Vrain.vn</a> ) theo dõi thông tin lượng mưa tại các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng	Chi cục Thủy lợi	Đang sử dụng	Chi cục Thủy lợi
5	Phần mềm ứng dụng hỗ trợ việc điều hành, quản lý, ứng phó trong công tác sơ tán dân phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.	Chi cục Thủy lợi	Đang xây dựng	Chi cục Thủy lợi
6	Hệ thống giám sát và đánh giá chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững ( <a href="http://giamsatdanhgia.com/cms.nc">http://giamsatdanhgia.com/cms.nc</a> )	Chi cục Kiểm lâm	Đang sử dụng	Chi cục Kiểm lâm
7	Hệ thống quản lý, giám sát rừng tỉnh Quảng Nam (FMS Quảng Nam) ( <a href="https://quanlyrung.quangnam.gov.vn">https://quanlyrung.quangnam.gov.vn</a> )	Chi cục Kiểm lâm	Đang sử dụng	Chi cục Kiểm lâm
8	Phần mềm Cảnh báo mất rừng ( <a href="http://canhbaomatrung.kiemlam.org.vn">http://canhbaomatrung.kiemlam.org.vn</a> )	Tổng cục Lâm nghiệp	Đang sử dụng	Chi cục Kiểm lâm

9	Phần mềm Dữ liệu cảnh báo cháy rừng ( <a href="https://watch.pcccr.vn/CanhBao">https://watch.pcccr.vn/CanhBao.</a> )	Cục Kiểm lâm	Đang sử dụng	Chi cục Kiểm lâm
10	Hệ thống Quản lý cơ sở dữ liệu xử phạt vi phạm trong lĩnh vực Lâm nghiệp ( <a href="http://fvdms.kieklam.org.vn/">http://fvdms.kieklam.org.vn/</a> )	Cục Kiểm lâm	Đang sử dụng	Chi cục Kiểm lâm
11	Phần mềm Cơ sở dữ liệu quản lý giống, thức ăn, sản phẩm xử lý môi trường	Tổng cục Thủy sản	Đang sử dụng	Chi cục Thủy sản
12	Phần mềm Cơ sở dữ liệu về nuôi trồng thủy sản	Tổng cục Thủy sản	Đang sử dụng	Chi cục Thủy sản
13	Phần mềm cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia Vnfishbase	Tổng cục Thủy sản	Đang sử dụng	Chi cục Thủy sản
14	Phần mềm Hệ thống giám sát tàu cá của Tổng cục Thủy sản	Tổng cục Thủy sản	Đang sử dụng	Chi cục Thủy sản
15	Phiên chợ Khuyến nông ( <a href="http://phiencho.khuyennongvn.gov.vn">http://phiencho.khuyennongvn.gov.vn</a> )	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Đang sử dụng	Trung tâm Khuyến nông
16	Phần mềm Hệ thống quản lý dữ liệu thống kê có địa chỉ: <a href="http://afiqad.quangnam.gov.vn">afiqad.quangnam.gov.vn</a>	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đang sử dụng	Phòng Quản lý chất lượng NLTS
17	Phần mềm cơ sở dữ liệu mùa vụ trồng rừng ( <a href="http://muavu.vnforest.gov.vn/">http://muavu.vnforest.gov.vn/</a> ) (Công văn số 602/TCLN-PTR ngày 25/4/2022 của Tổng cục Lâm Nghiệp)	Tổng cục Lâm nghiệp	Đã cấp user	Chi cục Kiểm lâm
18	Cơ sở dữ liệu Quốc gia về mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói xuất khẩu ( <a href="https://msvt-csdg.ppd.gov.vn/">https://msvt-csdg.ppd.gov.vn/</a> )	Cục Bảo vệ Thực vật		Chi cục Trồng trọt và
19	Hệ thống phần mềm bảo vệ thực vật (Công văn 1502/BVTV-KH ngày 02/6/2022 của Cục Bảo vệ Thực vật)	Cục Bảo vệ Thực vật	Đã cấp user	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật

20	Hệ thống thông tin và Cơ sở dữ liệu ngành Chăn nuôi	Bộ Nông nghiệp và PTNT		Chi cục Chăn nuôi và Thú y
21	Phần mềm Cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác thủy sản ( <a href="http://vphc.tongcucthuyusan.gov.vn/">http://vphc.tongcucthuyusan.gov.vn/</a> ) (Công văn số 333/TCTS-TTTS ngày 14/3/2022 của Tổng cục Thủy sản)	Tổng cục Thủy sản	Đã cấp user	Chi cục Thủy sản
22	Cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi ( <a href="https://taisan.thuyloivietnam.vn/qlts.html">https://taisan.thuyloivietnam.vn/qlts.html</a> )	Tổng cục Thủy lợi		Chi cục Thủy lợi
23	Phần mềm Cơ sở dữ liệu về nuôi trồng thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản ( <a href="http://ntts.tongcucthuyusan.gov.vn.">http://ntts.tongcucthuyusan.gov.vn.</a> ) (Công văn số 02/TCTS-TTTS ngày 04/01/2022 của Tổng cục Thủy sản )	Tổng cục Thủy sản	Đã cấp user	Chi cục Thủy sản
24	Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp: <a href="https://csdltrongtrot.mard.gov.vn">https://csdltrongtrot.mard.gov.vn</a> (Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)	Cục Trồng trọt	Đã cấp user	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật
25	Phần mềm quản lý cơ sở nuôi động vật hoang dã <a href="https://wl.globits.net/">https://wl.globits.net/</a>	Cục Kiểm lâm	Đã cấp user	Chi cục Kiểm lâm

**Phụ lục 2: Danh mục nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNN&PTNT ngày tháng 3 năm 2024 của Sở NN&PTNT)

TT	TÊN NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	CƠ SỞ PHÁP LÝ	Yêu cầu kết quả nhiệm vụ	Kinh phí (đồng)	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
<b>I.</b>	<b>THỂ CHẾ SỐ</b>							
1.	Nghị quyết chuyên đề hoặc văn bản tương đương của Đảng ủy Sở về chuyển đổi số năm 2024.	Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT	Chi bộ trực thuộc	Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh			Quý II	
2.	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở NN&PTNT.	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp	Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh			Quý I	
3.	Kế hoạch Truyền thông chuyển đổi số năm 2024 của Sở NN&PTNT.	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp	Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh			Quý II	
4.	Kế hoạch/Chương trình Chuyển đổi số đến năm 2025 của từng đơn vị.	Các đơn vị trực thuộc Sở		Căn cứ Kế hoạch 16-KH/ĐUS ngày 21/3/2022 của Đảng ủy Sở; Kế			Quý II	Đối với các đơn vị chưa ban hành



				hoạch số 1313/KH- SNN&PTNT ngày 10/6/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT				
5.	Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của từng đơn vị.	Các đơn vị trực thuộc Sở		Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của Sở ban hành			Quý II	
6.	Kế hoạch và triển khai việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT.	Văn phòng sở	Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định số 2425/QĐ- UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 8079/KH- UBND ngày 12/11/2021 của UBND tỉnh	Đảm bảo kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực phải được số hóa đầy đủ.		Chậm nhất 31/12/2024	Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh để triển khai.
7.	Báo cáo đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số (quý, năm, giai đoạn) và các báo cáo đột xuất khác theo yêu cầu của Bộ, ngành, tỉnh, cơ quan chuyên môn...	Phòng Nghị vụ - Tổng hợp	Văn phòng Sở; Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Công văn 5715/UBND- KGVX ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh	- Đối với các báo cáo quý đơn vị chủ động báo cáo trước ngày 05 tháng cuối quý. - Các báo cáo khác, Phòng Nghị vụ - Tổng hợp tham mưu văn bản đề nghị báo cáo theo yêu cầu của Bộ, ngành, tỉnh, cơ		Thường xuyên	

					quan chuyên môn...			
8	Kiểm tra tình hình xây dựng, phát triển, vận hành các CSDL chuyên ngành, kết nối, chia sẻ dữ liệu tại các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở.	Ban chỉ đạo và TGV	Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định số 70 /QĐ-SNN&PTNT ngày 24/02/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Đảm bảo các CSDL, phần mềm hoạt động hiệu quả.		Quý III, IV	
<b>II. NHẬN THỨC SỐ</b>								
1.	Cung cấp thông tin ngành Nông nghiệp và PTNT trên trang TTĐT Sở (kể cả website đơn vị), app Smart Quảng Nam.	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở		Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh	Đảm bảo mỗi Phòng, đơn vị đạt tối thiểu bình quân 04 tin, bài/tháng theo Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.		Thường xuyên	
2.	Cung cấp thông tin chuyên đổi số trên chuyên mục chuyên đổi số Trang TTĐT Sở.	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp	Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh	Đảm bảo mỗi đơn vị tối thiểu 20 tin/năm được đăng trên chuyên mục theo Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.		Thường xuyên	
3.	Xây dựng chuyên mục tuyên truyền chuyên đổi số ngành Nông nghiệp phát	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Sở	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định số 686/QĐ-SNN&PTNT ngày	Thông tin, tuyên truyền các qui định, mô hình, cách làm hay trong ứng dụng		Quý II,IV	

	trên sóng đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam.			28/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT	công nghệ số vào hoạt động sản xuất nông nghiệp.			
4.	Cung cấp các thông tin theo Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ (cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định) trên Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT; website của đơn vị (nếu có).	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp	Nghị định 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng	Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và PTNT; website của đơn vị (nếu có) đảm bảo đầy đủ các nội dung, chuyên mục theo NĐ42: Đảm bảo mỗi đơn vị tối thiểu 20 tin/năm được đăng trên chuyên mục do đơn vị phụ trách theo Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.		Thường xuyên	
5.	Tham gia hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm phổ biến, quán triệt và giám sát tuân thủ kiến trúc Chính quyền điện tử do tỉnh tổ chức.	Văn phòng Sở	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam	Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, Hội nghị ... do Bộ, Ngành, UBND tỉnh, Sở Ngành liên quan tổ chức.		Theo Kế hoạch của cơ quan tổ chức	Cử CC-VC phụ trách CNTT, CDS tham gia đảm bảo theo quy định tại Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh.
6.	Tham gia hội nghị, bồi dưỡng, tập huấn định kỳ hằng năm	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp;	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở		Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, Hội nghị ...		Theo Kế hoạch của cơ quan tổ	

	phổ biến, quán triệt công tác quản lý đầu tư, chi phí cho chuyển đổi số.	Văn phòng Sở			do Bộ, Ngành, UBND tỉnh, Sở Ngành liên quan tổ chức.		chức	
7.	Tham gia các khoá đào tạo, tập huấn về chuyên đổi số do tỉnh tổ chức.	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở			Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, Hội nghị ... do UBND tỉnh, Sở Ngành liên quan tổ chức.		Theo Kế hoạch của cơ quan tổ chức	
8.	Tổ chức triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Văn Phòng Sở	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh	Xây dựng kế hoạch và báo cáo kết quả triển khai theo Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.		Quý IV (Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10)	
9.	Giới thiệu sáng kiến, cách làm sáng tạo hiệu quả của các đơn vị; mô hình điển hình về ứng dụng công nghệ cao, đặc biệt công nghệ số vào sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông lâm thủy sản tại địa chỉ:	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, Thị xã, đơn vị	Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam	Mỗi đơn vị trực thuộc Sở ít nhất giới thiệu 02 mô hình.		Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp tham mưu văn bản chỉ đạo triển khai cụ thể.

	<a href="https://quangnam.gov.vn/">https://quangnam.gov.vn/</a> ; <a href="https://chuyendoiso.quangnam.gov.vn/">https://chuyendoiso.quangnam.gov.vn/</a> ; <a href="https://snnptnt.quangnam.gov.vn/">https://snnptnt.quangnam.gov.vn/</a>							
<b>III HẠ TẦNG SỐ</b>								
Triển khai nâng cấp hạ tầng CNTT thiết yếu tại Cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở đã được phê duyệt tại Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành Đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.								
1.	Nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định số 334/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh về Ban hành Đề án nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh;	Hoàn thành đề cương và dự toán kinh phí trình thẩm định, phê duyệt; tổ chức mua sắm, lắp đặt theo lộ trình được phê duyệt.	Dự kiến kinh phí 7.073.344.000 đồng để thực hiện giai đoạn 2024-2026 (Quyết định 334/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của UBND tỉnh)	Chậm nhất 31/12/2024	
2.	Rà soát đề xuất bổ sung các thiết bị, hạ tầng CNTT dùng chung theo nhu cầu riêng (như đầu tư máy chủ, thiết bị bảo mật chuyên dùng, họp trực	Văn phòng Sở	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Công văn số 478/SNN&PTN T-NVTH ngày 27/02/2024 V/v triển khai Đề án	Hoàn thành đề cương và dự toán kinh phí trình phê duyệt chủ trương (nếu có nhu cầu đầu tư)	Chưa được phân bổ kinh phí	Quý II	

	tuyển...)			nâng cấp hạ tầng, mua sắm thiết bị CNTT phục vụ Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.				
3.	Lập đề án, tham mưu trình UBND tỉnh thống nhất chủ trương xây dựng hệ thống hợp trực tuyến	Chi cục Kiểm lâm; Chi cục Phát triển nông thôn	Văn phòng Sở		Hoàn thành đề cương và dự toán kinh phí trình phê duyệt chủ trương.	Chưa được phân bổ kinh phí	Quý II	
<b>IV. DỮ LIỆU SỐ</b>								
1.	Xây dựng "Hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam", bao gồm: + CSDL Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. + CSDL Chăn nuôi và Thú y. + CSDL Thủy sản và Quản lý tàu cá. + CSDL Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản.	Văn phòng Sở; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Phòng QLXDCT (tiếp tục tham mưu triển khai các bước tiếp theo)	Phòng Quản lý chất lượng nông lâm thủy sản; Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Chăn nuôi và Thú y; Chi cục Thủy sản; Trung tâm Đăng Kiểm tàu cá và Quản lý Cảng cá Quảng Nam.	Quyết định số 2550/QĐ-UBND ngày 27/11/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 148/QĐ-SNN&PTNT ngày 15/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Hoàn thành thủ tục đấu thầu và triển khai hoạt động thuê "Hệ thống thông tin chuyên ngành Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam.	Năm 2024 đã được phân bổ kinh phí 1.430.101.000 đồng (Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 15/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam)	2024-2027	
2.	Phần mềm đánh giá lưu trữ Hồ sơ OCOP (số hóa sản phẩm)	Chi cục Phát triển nông thôn		Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 29/5/2023 của	Đưa vào vận hành	Kinh phí đã được phê duyệt 323.700.000		

				UBND tỉnh Quảng Nam về việc phân bổ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023	Phần mềm đánh giá lưu trữ Hồ sơ OCOP.	đồng (kinh phí đã được cấp năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 )		Đơn vị chủ đầu tư: chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở phụ trách quản lý lĩnh vực trình UBND tỉnh
3.	Phần mềm ứng dụng trên điện thoại di động, máy tính và biên tập nội dung về hoạt động phòng, chống thiên tai nhằm nâng cao khả năng chủ động phòng tránh thiên tai cho tỉnh Quảng Nam (App PCTT)	Chi cục Thủy lợi		Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 16/8/2023 của UBND tỉnh; Quyết định số 413/QĐ-SNN&PTNT ngày 22/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Tiếp tục vận hành Phần mềm có hiệu quả	Kinh phí được cấp năm 2023 là 280.794.500 đồng (Quyết định số 1728/QĐ-UBND ngày 16/8/2023, chưa cấp 577.065.100 đồng sẽ tham mưu trình bổ sung kinh phí khi thực hiện thanh toán theo định kỳ)	2023-2026	phân bổ kinh phí; trình phê duyệt hoặc phê duyệt hồ sơ (kế hoạch, đề án), dự toán chi tiết (đảm bảo trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, trình phê duyệt) và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện phần

4.	Phần mềm ứng dụng hỗ trợ việc điều hành, quản lý, ứng phó trong công tác sơ tán dân phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;	Chi cục Thủy lợi		Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 13/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 545/QĐ-SNN&PTNT ngày 22/10/2021	Tiếp tục vận hành Phần mềm có hiệu quả	Kinh phí thực hiện là 480.000.000 đồng (Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 13/10/2021, chưa cấp 46.000.000 đồng, đề nghị xem xét cấp bổ sung)	Đưa vào sử dụng từ năm 2022	mềm, CSDL đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.
5.	Kế hoạch thuê bao dịch vụ trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh từ năm 2024 đến năm 2027	Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh		Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của UBND tỉnh	Tiếp tục vận hành Thuê bao có hiệu quả	Kinh phí được phân bổ 2.020.800.000 đồng (Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 23/11/2023 phê duyệt mua sắm; Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 về cấp kinh phí từ nguồn Quỹ PCTT tỉnh thực hiện Kế	2024-2027	



						hoạch)		
6.	Xây dựng phần mềm trực tuyến phục vụ công tác quản lý diện tích sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam	Chi cục Thủy lợi		Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành Đề án và dự toán chi tiết trình cấp thẩm quyền phê duyệt;</li> <li>- Hoàn thành thủ tục đấu thầu và triển khai hoạt động đầu tư phần mềm</li> </ul>	Kinh phí thực hiện là 950.000.000 đồng (trong đó, dự toán năm 2024 giao là 508.000.000 đồng tại điểm 2.2 khoản 2 Mục II Phần B phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 686/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)	2024-2025	
7.	Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Nam	Chi cục Thủy lợi		Quyết định số 2646/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành Kế hoạch thuê và dự toán chi tiết trình cấp thẩm quyền phê duyệt;</li> <li>- Hoàn thành thủ tục đấu thầu và triển khai hoạt động thuê "Cơ</li> </ul>	Kinh phí thực hiện là 4.000.000.000 đồng (trong đó, dự toán năm 2024 giao là	2024-2025	

					sở dữ liệu quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và quản lý, khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Nam"	3.522.000.000 đồng tại điểm 2.2 khoản 2 Mục II Phần B phụ lục số 01 kèm theo Quyết định số 686/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)		
8.	Cơ sở dữ liệu ngành Lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm		Kế hoạch 8793/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh; Công văn 190/SNN&PTN T-NVTH ngày 03/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT.	Hoàn thành Kế hoạch thuê và dự toán chi tiết trình cấp thẩm quyền phê duyệt.	Chưa được phân bổ kinh phí	Quý II, III	
9.	Xây dựng cơ sở dữ liệu ngành kinh tế hợp tác & PTNT	Chi cục Phát triển nông thôn		Kế hoạch 8793/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh;	Hoàn thành Kế hoạch thuê và dự toán chi tiết trình cấp thẩm quyền phê duyệt.	Chưa được phân bổ kinh phí	Quý II, III	

				Kế hoạch số 973/KH-UBND ngày 5/2/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam v/v triển khai CT mỗi xã một SP năm 2024; Công văn 190/SNN&PTN T-NVTH ngày 03/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT				
10.	Kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia và của tỉnh.	Văn phòng Sở	Các Phòng (tương đương); đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022	Phối hợp với các đơn vị liên quan trong tỉnh kết nối, khai thác dữ liệu dùng chung.		Theo Kế hoạch chung toàn tỉnh	
<b>V.</b>	<b>AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG</b>							
1.	Hệ thống thông tin trong đơn vị được phê duyệt theo cấp độ	Văn phòng Sở; các đơn vị trực thuộc Sở		Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn	Đảm bảo 100% hệ thống thông tin tại đơn vị được phê duyệt cấp độ.		Chậm nhất tháng 8/2024	- Văn phòng Sở tham mưu văn bản chỉ đạo triển khai cụ thể; - Đảm bảo chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định 2425/QĐ-
2.	Hệ thống thông tin trong đơn vị được triển khai phương án bảo vệ theo hồ sơ đề xuất cấp độ được				Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.		Sau khi hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ	

	phê duyệt			thông tin theo cấp độ; Công văn số 715/SNN&PTN T-VP ngày 19/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05/CTUBND ngày 14/3/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ				UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh
3.	Triển khai cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc, diệt virus bản quyền; các giải pháp phòng, chống mã độc tập trung, kết nối chia sẻ thông tin với hệ thống tập trung của Bộ Thông tin và Truyền thông				Cài đặt đầy đủ phần mềm diệt virus bản quyền trên máy tính tại đơn vị.		Thường xuyên	
4.	Tham gia lớp diễn tập, ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh tổ chức; lớp đào tạo, tập huấn ATTT của tỉnh				Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng do tỉnh tổ chức.		Theo Kế hoạch chung của tỉnh	
<b>VI.</b>	<b>PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ</b>							
1.	Hướng dẫn, triển khai sử dụng các nền tảng số: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Trung tâm điều hành thông tin chỉ đạo của UBND tỉnh (IOC); Tổng đài	Văn phòng Sở	Các Phòng; đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam			Theo Kế hoạch của tỉnh	Đảm bảo chỉ tiêu theo quy định tại Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022 của UBND tỉnh

	dịch vụ công 1022; Hệ thống thông tin báo cáo LRIS; Ứng dụng smart Quảng Nam; Ứng dụng Egov Quảng Nam; Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; Thư điện tử (email công vụ); Chữ ký điện tử, chữ ký số; Trả lời phản ánh kiến nghị của người dân (qua Smart Quảng Nam) đúng hạn...				Phối hợp triển khai và đưa vào sử dụng tốt các nền tảng số của tỉnh được tích hợp, chia sẻ.			
2.	Đánh giá chỉ số Chuyển đổi số (DTI) năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp; Văn phòng sở	Phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022; Công văn 5715/UBND-KGVX ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh	Hoàn thành đánh giá, chấm điểm DTI năm 2024 trên phần mềm của tỉnh.		Quý IV	
3.	Xây dựng website cung cấp thông tin chuyên ngành.	Các đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	Thông báo số 205/TB-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam;	Website của đơn vị được xây dựng đảm bảo qui định; đồng thời đảm bảo kỹ thuật và tích hợp với Trang	Kinh phí chi thường xuyên của đơn vị.	Năm 2024	Đối với các đơn vị chưa thực hiện

				Công văn số 2518/STC-HCSN ngày 21/9/2022 của Sở Tài chính; Công văn số 2382/SNN&PT NT-VP ngày 12/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT	thông tin điện tử Sở, Cổng TTĐT tỉnh.			
4.	Thực hiện chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (LRIS).	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Sở	Các Phòng (tương đương); đơn vị trực thuộc Sở	Kế hoạch 1491/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh	Nhập liệu hàng tháng trên web <a href="https://baocao.quangnam.gov.vn/">https://baocao.quangnam.gov.vn/</a>		Thường xuyên	
5.	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất trên hệ thống thông tin báo cáo của chính phủ (GRIS).	Văn phòng Sở	Các Phòng (tương đương); đơn vị trực thuộc Sở	Thông tư số 01/2020/TT-VPCP ngày 21/10/2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; Quyết định số 134/QĐ-SNN&PTNT ngày 11/3/2024 của Sở Nông	Báo cáo đầy đủ quý, 6 tháng, 9 tháng, năm theo định kỳ và đột xuất trên phần mềm Chính phủ theo đúng thời gian quy định.		Thường xuyên	

				ng nghiệp và PTNT				
6.	Giải quyết TTHC được ký số và trả kết quả điện tử.	Văn phòng Sở	Các Phòng; đơn vị trực thuộc Sở	Quyết định số 2425/QĐ-UBND ngày 16/9/2022	100% hồ sơ tiếp nhận đầu vào phải được số hóa và trả kết quả giải quyết TTHC phải được ký số và trả kết quả điện tử đầy đủ cho tổ chức, cá nhân.		Thường xuyên	
7.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến.			Quyết định số 134/QĐ-SNN&PTNT ngày 11/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Cung cấp đầy đủ các DVC trực tuyến toàn trình, một phần đảm bảo đúng và đầy đủ.		Thường xuyên	
8.	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI).			Quyết định số 134/QĐ-SNN&PTNT ngày 11/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT.	Các hồ sơ tiếp nhận trực tiếp và trả kết quả được thực hiện qua BCCI.		Thường xuyên	
9.	Triển khai nền tảng họp trực tuyến đến cấp Sở và đến từng thiết bị cá nhân.				Nền tảng họp trực tuyến được triển khai đến từng thiết bị cá nhân.		Theo Kế hoạch của tỉnh	

10.	Phối hợp tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.			Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 1584/UBNDNC KS ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh; Công văn số 764/SNN&PTN T-VP ngày 25/3/2024.	Triển khai đầy đủ các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực chuyên môn đơn vị quản lý.		Theo Kế hoạch chung của tỉnh	
<b>VII. PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ</b>								
1.	Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các Phương án hướng dẫn thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP cho các doanh nghiệp, HTX, THT, hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp	Các Chi cục: Trồng trọt và BVTV; Kiểm lâm; Chăn nuôi và Thú y		Đánh giá hiệu quả của các Phương án hướng dẫn thực hiện thí điểm chuyển đổi số đã triển khai trong năm 2022, 2023.		Quý II,III	



	2022, 2023							
2.	Tiếp tục thực hiện các Phương án hướng dẫn thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông sản chủ lực, sản phẩm OCOP cho các doanh nghiệp, HTX, THT, hộ sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Nam					Đề xuất nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh trong CTMTQGXD NTM năm 2023 xin chuyển sang năm 2024 (đã đề xuất kinh phí tại Công văn số 3038/SNN&PTNT-NVTH ngày 10/11/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)	Năm 2024	
2.1.	Phương án thí điểm chuyển đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ cây Mãng cụt tại huyện Tiên Phước và Nếp Hương Bầu tại HTX NN Bình Đào.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Phòng NN&PTNT huyện: Tiên Phước, Thăng Bình.	Kế hoạch số 529 /KH-SNN&PTNT ngày 10/3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về Chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023.	Tiếp tục thực hiện Phương án thí điểm Chuyển đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ cây Mãng cụt tại huyện Tiên Phước và Nếp Hương Bầu tại HTX NN Bình Đào.			Dự toán kinh phí: 79.200.000 đồng
2.2.	Phương án hướng dẫn thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ Gỗ FSC của HTX nông nghiệp Hiệp Thuận, huyện Hiệp Đức.	Chi cục Kiểm lâm	Phòng NN&PTNT huyện Hiệp Đức		Tiếp tục thực hiện Phương án thí điểm Chuyển đổi số trong sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ gỗ FSC tại HTX nông nghiệp Hiệp Thuận, xã Hiệp Thuận, huyện Hiệp Đức.			Dự toán kinh phí: 73.000.000 đồng
3.	Lựa chọn, đề xuất các nông sản, sản phẩm OCOP tham gia thí điểm truy xuất nguồn gốc, kết	Phòng Quản lý chất lượng nông lâm thủy	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Sở; Các Chi cục Trồng trọt và	Thông báo số 420/TB-UBND ngày 10/11/2022 của UBND tỉnh	Phối hợp các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở, địa phương rà soát, lựa chọn một số nông sản chủ lực, 100%		Năm 2024	Giao Phòng QLCLNLTS chủ trì tham mưu; Chi cục Phát triển nông

	nối với hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh.	sản Sở; Chi cục Phát triển nông thôn	BVTV, Chăn nuôi và Thú y, Kiểm lâm, Thủy sản; Trung tâm Khuyến nông; Trung tâm PTSNL&DL; Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Quảng Nam	sản phẩm OCOP. Tham mưu đề xuất Sở KHCN để tham gia thí điểm truy xuất nguồn gốc, kết nối với hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh.			thôn phối hợp tham mưu đối với sản phẩm OCOP.
4.	Rà soát, kiểm tra, đánh giá, giám sát tất cả các mã vùng trồng hiện có; đề nghị cấp mã số vùng trồng mới; số hóa dữ liệu vùng trồng.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện/thị xã/thành phố	Quyết định 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/3/2022; Kế hoạch số 7059/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch phát triển vùng trồng tập trung các sản phẩm chủ lực gắn với Mã số vùng	Thường xuyên rà soát, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các chủ thể có hồ sơ đề nghị cấp MSVT đúng quy định; cập nhật dữ liệu thường xuyên. Các MSVT đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng; các MSVT được thiết lập, quản lý và vận hành tốt.		Thường xuyên	

				trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.				
5.	Hỗ trợ đưa các sản phẩm OCOP lên các Sàn thương mại điện tử...	Chi cục Phát triển nông thôn	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Kế hoạch 521/KH-UBND ngày 2/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam.	Đảm bảo 100% sản phẩm OCOP được đưa lên sàn thương mại điện tử theo mục tiêu đã được giao tại Kế hoạch 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam.		Thường xuyên	
6.	Hỗ trợ đưa nông sản (sản phẩm chủ lực, đặc sản, OCOP) lên Phiên chợ Khuyến nông...	Trung tâm Khuyến nông	Đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố.	Kế hoạch 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam	Các đơn vị phối hợp địa phương rà soát, lựa chọn một số nông sản chủ lực, 100% sản phẩm OCOP gửi đề xuất về Trung tâm Khuyến nông tỉnh để được đăng tải thông tin lên Phiên chợ Khuyến nông.		Thường xuyên	
7.	Hỗ trợ các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, tổ	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp	Các chi cục: Trồng trọt và BVTV; Thủy sản; Kiểm	Kế hoạch 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của			Thường xuyên	Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp tham mưu văn bản chỉ đạo

	<p>hợp tác đưa nhóm mặt hàng nông sản chủ lực, đặc sản của tỉnh tham gia trang thông tin sản phẩm tỉnh Quảng Nam (<a href="https://sanpham.quangnam.gov.vn">https://sanpham.quangnam.gov.vn</a>); sàn TMĐT: Sàn postmart.vn - Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam; Sàn voso.vn - Tổng Công ty cổ phần Bưu chính Viettel...</p>		<p>lâm; Chăn nuôi và Thú y; Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện/thị xã/thành phố</p>	<p>UBND tỉnh Quảng Nam</p>	<p>Các đơn vị rà soát, Hỗ trợ phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm thuộc lĩnh vực đơn vị quản lý.</p>			<p>triển khai cụ thể</p>
8.	<p>Hướng dẫn xây dựng mô hình liên kết sản xuất nông sản chủ lực gắn với vùng nguyên liệu có ứng dụng công nghệ số</p>	<p>Chi cục Phát triển nông thôn</p>	<p>- Các Chi cục: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi và Thú y; Thủy sản; Kiểm lâm; - Trung tâm Khuyến nông; - Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Sở; - Phòng Nông nghiệp và</p>	<p>Quyết định 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Tham mưu văn bản hướng dẫn; tổ chức Đoàn kiểm tra, hướng dẫn tập trung cho các xã, huyện phấn đấu về đích NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu.</p>		<p>Năm 2024</p>	

			PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố					
9.	Tập huấn các chuyên đề Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT		Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch 1136/KH-UBND ngày 20/02/2024 của UBND tỉnh		Đã đề xuất kinh phí từ nguồn kinh phí thực hiện từ Đề án "Phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025"	Năm 2024	Sau khi được phân bổ kinh phí các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể từng nhiệm vụ.
9.1.	Hướng dẫn ứng dụng công nghệ số trong khai thác, nuôi trồng thủy sản;	Chi cục Thủy sản	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện/thành phố ven biển	Quảng Nam Kế hoạch Truyền thông chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024; Công văn số	Tổ chức 02 lớp tập huấn hướng dẫn, tập huấn ứng dụng công nghệ số trong khai thác, nuôi trồng thủy sản cho cán bộ cấp huyện và người dân.		Năm 2024	
9.2.	Nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong việc thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.	Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế; Trung tâm kỹ thuật nông	440/SNN&PTN T-NVTH ngày 23/02/2024 V/v triển khai kế hoạch truyền thông chuyển	Tổ chức 01 lớp hướng dẫn thiết lập MSVT, CSĐG theo tài liệu hướng dẫn tại Công văn 1624/BVTV-HTQT		Năm 2024	

			<p>ngành các huyện, thị xã, thành phố</p>	<p>đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024; Công văn số 580/SNN&amp;PTN T-NVTH ngày 07/3/2024 V/v đề xuất phân bổ kinh phí triển khai các nội dung truyền thông Chuyển đổi số năm 2024.</p>	<p>ngày 23/6/2023 của Cục Bảo vệ thực vật về việc thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản; Quyết định 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng cho công chức, viên chức làm đầu mối tại các huyện, thị xã, thành phố; các chủ thể (Tổ chức, các nhân) MSVT, CSDG trên địa bàn tỉnh</p>			
9.3.	<p>Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý cơ sở nuôi động vật hoang dã</p>	<p>Chi cục Kiểm lâm</p>	<p>Hạt Kiểm lâm cấp huyện</p>		<p>Tổ chức 01 lớp tập huấn cho công chức được phân công phụ trách các thông tin về cơ sở nuôi, tọa độ, vị trí của các cơ sở nuôi...</p>		<p>Năm 2024</p>	
9.4.	<p>Tập huấn về chuyển đổi số cho các chủ cơ sở chăn nuôi trên</p>	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p>	<p>Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng</p>		<p>Tổ chức 01 lớp giới thiệu một số tiến bộ khoa học kỹ thuật</p>		<p>Năm 2024</p>	

	địa bàn tỉnh;		Kinh tế các huyện/thị xã/thành phố		trong chăn nuôi, phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm, phương pháp tiếp cận, mở rộng thị trường tiêu thụ... cho người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.			
9.5.	Tăng cường năng lực, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc cho công nhân tại Trạm được liệu Trà Linh.	Trung tâm PTSNL & DL	Trạm được liệu Trà Linh		Tổ chức 01 lớp tập huấn tăng cường năng lực, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc cho công nhân làm việc tại Trạm được liệu Trà Linh.		Năm 2024	
9.6.	Tích hợp bộ công cụ Smart lên hệ thống giám sát tài nguyên rừng tỉnh Quảng Nam	Chi cục Kiểm lâm	Hạt Kiểm lâm		Tổ chức 01 lớp tập huấn hướng dẫn tích hợp bộ công cụ Smart lên hệ thống giám sát tài nguyên rừng tỉnh Quảng Nam cho lực lượng kiểm lâm địa bàn.	Đã cấp kinh phí 22.690.000 VNĐ (Quyết định số 686/QĐ-SNN&PTNT ngày 28/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)	Năm 2024	

10.	Dự án: "Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cây giống Sâm Ngọc Linh và quản lý truy xuất nguồn gốc cây trồng Sâm Ngọc Linh".	Trung tâm PTSNL&DL	Phòng Nông nghiệp và PTNT Trà My	KH 8793/KH-UBND ngày 30/12/2022; Công văn 190/SNN&PTN T-NVTH ngày 03/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT	Hoàn thành đề cương và dự toán kinh phí trình phê duyệt chủ trương.	Chưa được phân bổ kinh phí	Năm 2024	Đơn vị chủ đầu tư: chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở phụ trách quản lý lĩnh vực trình UBND tỉnh phân bổ kinh phí; trình phê duyệt hoặc phê duyệt hồ sơ (kế hoạch, đề án), dự toán chi tiết (đảm bảo trình tự, trách nhiệm lập, thẩm định, trình phê duyệt) và có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện phần mềm, CSDL đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành.
11.	Đề xuất triển khai	Phòng	Phòng		Xin chủ trương của		Năm 2024	



	hệ thống TXNG của Bộ Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh.	QLCLNLTS	Nghiệp vụ - Tổng hợp		UBND tỉnh đề xuất Trung Tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp đưa vào vận hành hệ thống TXNG của Bộ trên địa bàn tỉnh.			
12.	Xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh nông sản và truy xuất nguồn gốc.	Phòng QLCLNLTS	Các đơn vị trực thuộc Sở; Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố	Kế hoạch số 2400/KH-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản, giai đoạn 2021-2030”	Phối hợp các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở, địa phương rà soát, lựa chọn xây dựng 01-02 các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh nông sản và truy xuất nguồn gốc.		Năm 2024	
<b>VII.</b>	<b>XÃ HỘI SỐ</b>							
1.	Phối hợp ứng dụng công nghệ số trong hoạt động lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới	Văn phòng ĐPCTMTQ G NTM	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện/thị xã/thành phố.	Quyết định 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.			Năm 2024	

2.	Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích người dân sử dụng các dịch vụ số và kỹ năng an toàn, sử dụng các mạng xã hội, mua bán trực tuyến, thanh toán điện tử và khai thác tiện ích, tài nguyên số trên Internet.	Văn phòng ĐPCTMTQG NTM	Phòng Nông nghiệp và PTNT/Phòng Kinh tế các huyện/thị xã/thành phố.		Thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh, Sở, ngành chủ quản.			
3.	Triển khai phổ cập cho CC-VC-NLĐ trong toàn ngành sử dụng ứng dụng VNeID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ Căn cước công dân.	Văn phòng Sở; Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở		Kế hoạch 521/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị sử dụng VNeID mức độ 2.		Thường xuyên	Văn phòng Sở tham mưu văn bản chỉ đạo triển khai cụ thể.
4.	Thực hiện các hoạt động tuyên truyền về Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.	Văn phòng ĐP CTMTQG XDNTM tỉnh	Các Phòng, đơn vị; địa phương	Kế hoạch về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam năm 2024.	Ban hành Kế hoạch triển khai cụ thể các hoạt động tuyên truyền.		Năm 2024	
5.	Phối hợp triển khai có hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng	Văn phòng ĐP CTMTQG XDNTM	Các Phòng, đơn vị; địa phương				Năm 2024	

	tại các địa phương; phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phổ cập cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; phổ cập cho người dân trưởng thành sử dụng chữ ký số cá nhân; phổ cập cho người dân sử dụng ứng dụng thanh toán số; phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản.	tỉnh			Thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh, Sở, ngành chủ quản.			
<b>VIII</b>	<b>CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>							
	Triển khai Kế hoạch Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới (NTM), hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024	Chi cục Phát triển nông thôn; Văn phòng ĐP CTMTQG XDNTM tỉnh; Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp Sở.	Các Phòng, đơn vị trực thuộc Sở		Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng Phòng, đơn vị chủ động tham mưu triển khai Kế hoạch số 2100/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND tỉnh Thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn		Năm 2024	

					mới (NTM), hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2024.			
--	--	--	--	--	---	--	--	--